TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16/11/2022
V/v *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Vinh

Ông Bùi Thế Huệ

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phi, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 64/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/10/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/10/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thu H, sinh năm: 1988 (vắng mặt).
Trú tại: SN K, đường T, khu phố X, phường B, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Mai Thanh H, sinh năm: 1985 (vắng mặt)
Nơi ĐKHKTT: Xóm A, xã N, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.
Hiện ở: Nhật Bản.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/7/2022, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Dương Thu H trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị và anh Mai Thanh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Nga Trường, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị ở cùng bố mẹ anh H được một thời gian ngắn thì cả hai vợ chồng về nhà bố mẹ đẻ của chị ở tại SN K, đường T, khu phố X,

phường B, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa. Tháng 10/2017, chị đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, đến tháng 7/2018 anh H cũng sang Nhật Bản làm việc nhưng hai vợ chồng không ở cùng nhau, mỗi người một nơi. Năm 2021, chị về Việt Nam sinh sống, làm việc từ đó đến nay, còn anh H vẫn sinh sống tại Nhật Bản. Thời gian vợ chồng sống tại Nhật Bản do mỗi người một nơi nên hai vợ chồng chỉ gặp nhau duy nhất một lần vào năm 2018, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Quá trình vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Anh H đi Nhật Bản không quan tâm đến vợ con.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Mai Thanh H.

2. Về con: Anh chị có 01 con chung là Mai Vân Khánh, sinh ngày 09/8/2013. Nay anh chị ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi con; chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

3. Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Chị H trình bày không biết địa chỉ cụ thể của anh Mai Thanh H tại Nhật Bản nên không thể cung cấp cho Tòa án. Anh H vẫn thường xuyên liên lạc với mẹ đẻ là bà Phạm Thị Lãm, địa chỉ ở thôn Hợp Long 2, xã Nga Trường, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Đề nghị Tòa án tiến hành thu thập thêm thông tin từ mẹ anh H.

Tại các biên bản lấy lời khai, bà Phạm Thị Lãm trình bày:

Bà là mẹ đẻ của anh Mai Thanh H. Chị Dương Thu H là vợ anh H và là con dâu bà. Năm 2012, anh H và chị H kết hôn với nhau. Sau khi kết hôn vợ chồng anh H ở với vợ chồng bà được khoảng một tháng thì hai vợ chồng về ở cùng bố mẹ chị H tại thị xã Bỉm Sơn. Năm 2017, chị H đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Đến năm 2018, anh H cũng sang Nhật Bản làm việc. Anh H đi được một năm thì có về thăm gia đình một lần sau đó lại sang Nhật Bản tiếp tục làm việc từ đó đến nay chưa về Việt Nam. Hiện nay chị H đã về Việt Nam nhưng không ở với vợ chồng bà. Chị H có đơn xin ly hôn anh H, anh H cũng đã biết. Quan điểm của bà nếu chị H không còn tình cảm với anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H và chị H được ly hôn. Anh H và chị H có 01 con chung là Mai Vân Khánh, sinh ngày 09/8/2013. Cháu đang ở với chị H. Anh H và chị H ly hôn, nguyện vọng của anh H xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Hiện nay anh H đang làm việc tại Nhật Bản nên bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung của anh H và chị H có hay không bà không biết. Bà không biết địa chỉ cụ thể của anh H ở Nhật Bản nên không thể cung cấp cho Tòa án nhưng bà vẫn thường xuyên liên lạc với anh H nên đồng ý nhận các văn bản của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh H.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Dương Thu H, xử cho chị H được ly hôn anh H; giao cháu Khánh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Căn cứ các Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân gia đình. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền của Tòa án:

Chị Dương Thu H là nguyên đơn đang cư trú tại tỉnh Thanh Hóa, bị đơn là anh Mai Thanh H đăng ký hộ khẩu tại huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa nhưng hiện nay đang sinh sống tại Nhật Bản. Do trong vụ án có nguyên đơn cư trú tại tỉnh Thanh Hóa, bị đơn cư trú ở nước ngoài. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

[1.2]. Về việc tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn:

Chị H chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của anh H ở Việt Nam nhưng không cung cấp được địa chỉ của anh H tại nước ngoài. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai nhưng bà Lãm là mẹ đẻ của anh H trình bày không biết địa chỉ của anh H ở Nhật Bản. Tuy anh H thường xuyên liên lạc với gia đình nhưng cố tình không cung cấp địa chỉ của anh hiện nay ở nước ngoài. Bà Lãm vẫn thường xuyên liên lạc với anh H nên đã nhận các văn bản tố tụng để thông báo cho anh H. Vì vậy, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục bị đơn cố tình giấu địa chỉ.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đương sự:

Tại phiên tòa nguyên đơn là chị Dương Thu H vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Mai Thanh H mặc dù đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng qua người thân đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị Dương Thu H và anh Mai Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện; có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp.

Trong lời khai và các tài liệu gửi đến Tòa án, chị H đều trình bày vợ chồng chị mâu thuẫn từ năm 2018, mỗi người một nơi, anh H không quan tâm đến vợ con, sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Do mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã không liên hệ với nhau, chị không có địa chỉ của anh H tại Nhật Bản nên không cung cấp địa chỉ của anh H tại Nhật Bản cho Tòa án được. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị H được ly hôn anh H.

[2.2]. Về con: Anh chị có 01 con chung là Mai Vân Khánh, sinh ngày 09/8/2013. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Xét thấy nguyện vọng của chị H xin được trực tiếp nuôi con là chính đáng vì cháu Khánh hiện đang ở với chị H. Anh H đang ở Nhật Bản không có điều kiện trực tiếp chăm sóc cháu. Mặt khác, nguyện vọng của cháu Khánh xin được ở với mẹ. Do đó để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu, cần giao cháu Khánh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị H nên chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xét. Anh H không có văn bản thể hiện quan điểm giải quyết về tài sản chung, công nợ chung nên sau này nếu anh H yêu cầu thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[3]. Về án phí: Chị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp.

[4]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Dương Thu H.

- Về hôn nhân: Cho chị Dương Thu H được ly hôn anh Mai Thanh H.

- Về con: Giao cháu Mai Vân Khánh, sinh ngày 09/8/2013 là con chung của anh H và chị H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản: Không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Chị Dương Thu H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu số 1245 ngày 12/8/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyền kháng cáo:

Chị Dương Thu H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Anh Mai Thanh H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Nga Trường, huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Tổ HC-TP; - Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa GĐ & NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Vinh **Bùi Thế Huệ** **Lê Thị Thủy**